

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832108] - Thực tập vẽ thiết kế
hệ thống lạnh (CCQ2218A)

CBGD: Nguyễn Đức Nhơn (280018)

Số SV có mặt: 30..

Số bài thi:30.....

Số tờ giấy thi:.....

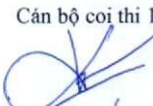
(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

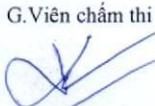
STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122180068	Nguyễn Thái	Bảo	26/02/2004	CCQ2218B		Bảo	7,8	8,0	7,9
2	2122180057	Võ Trương	Đông	01/01/2004	CCQ2218B		Đông	8,3	8,5	8,4
3	2122180051	Nguyễn Tùng	Dương	20/11/2004	CCQ2218B		Tùng	6,7	8,0	7,5
4	2122180047	Phan Phú	Gia	26/12/2002	CCQ2218B		Phu	8,8	9,0	8,9
5	2122180052	Trần Văn	Giang	08/03/2004	CCQ2218B		Tran	8,0	9,0	8,6
6	2122180061	Lê Duy	Hòa	04/02/2004	CCQ2218B					
7	2122180065	Nguyễn Nhất	Huy	26/11/2003	CCQ2218B		Huy	7,7	8,0	7,9
8	2122180040	Phạm Đăng	Khoa	23/06/2004	CCQ2218B		Khoa	6,7	8,0	7,5
9	2122180041	Nguyễn Hoàng	Khôi	08/03/2004	CCQ2218B		Khôi	9,0	9,0	9,0
10	2122180062	Nguyễn Hữu	Kiên	09/11/2003	CCQ2218B		Huu	7,0	8,0	7,6
11	2122180042	Nguyễn Huỳnh Tuấn	Kiệt	23/03/2004	CCQ2218B		Tuân	8,5	8,0	8,2
12	2122180060	Trần Quốc	Kiệt	07/12/2004	CCQ2218B		Quoc	6,7	8,0	7,5
13	2122180067	Võ Thành	Luân	29/03/2004	CCQ2218B					
14	2122180054	Trần Văn	Nam	03/08/2004	CCQ2218B		Tran	8,0	8,0	8,0
15	2122180053	Nguyễn Tấn	Nghĩa	18/12/2003	CCQ2218B		Tan	8,0	8,5	8,3
16	2122180043	Văn Thanh	Nhật	24/01/2004	CCQ2218B		Nhat	7,7	8,0	7,9
17	2122180037	Phạm Văn	Nhơn	05/11/2004	CCQ2218B		Nhon	8,5	8,5	8,5
18	2122180044	Huỳnh Nhật	Quang	10/08/2004	CCQ2218B		Quang	7,7	8,0	7,9
19	2122180066	Trương Văn	Thế	27/01/2004	CCQ2218B		Thu	7,7	8,0	7,9
20	2122180048	Võ Văn	Thiên	12/08/2004	CCQ2218B		Thien	8,3	9,0	8,7
21	2122180064	Bùi Ngọc	Thiện	04/10/2004	CCQ2218B		Thuy	8,8	8,0	8,3
22	2122180046	Nguyễn Văn	Thiệt	13/11/2004	CCQ2218B		Thiet	8,0	9,0	8,6
23	2122180056	Nguyễn Văn	Tiến	06/09/2003	CCQ2218B		Tien	8,3	8,5	8,4
24	2122180035	Phạm Đình	Tiến	30/03/2004	CCQ2218B		Tien	6,7	8,0	7,5
25	2122180039	Trần Văn	Tiến	05/11/2004	CCQ2218B		Tien	8,0	8,5	8,3
26	2122180049	Lê Văn	Tính	29/12/2004	CCQ2218B		Ting	7,7	8,0	7,9
27	2122180063	Trần Quốc	Tính	17/08/2004	CCQ2218B		Quoc	8,0	8,0	8,0
28	2122180055	Nguyễn Tấn	Trung	16/07/2004	CCQ2218B		Trung	8,7	9,0	8,9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2


Ng. Đức Nhân


Ng. Đức Nhân

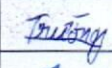
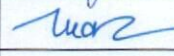
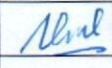
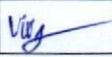
Môn học : [22832108] - Thực tập vẽ thiết kế
hệ thống lạnh (CCQ2218A)

Số SV có mặt: 30....

Số bài thi: 30....

CBGD: Nguyễn Đức Nhơn (280018)

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122180038	Nguyễn Đình	Trường	01/10/2004	CCQ2218B			7,7	8,0	7,9
30	2122180059	Báo Văn Anh	Tuấn	22/06/2004	CCQ2218B			8,0	8,5	8,3
31	2122180101	Lê Hoàng	Tuấn	20/09/2004	CCQ2218D					
32	2122180095	Nguyễn Anh	Tuấn	25/07/2004	CCQ2218C					
33	2122180077	Thập Văn Anh	Vũ	02/04/2004	CCQ2218C			8,0	8,5	8,3
34	2122180118	Trần Xuân	Vũ	18/04/2004	CCQ2218D					
35	2122180058	Lê Hùng	Vương	12/08/2004	CCQ2218B			8,7	8,0	8,3